

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2018/HSST
Ngày 19 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Biên

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Xuân Chung.

2/ Bà Trần Thị Tuyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Trần Q Huy - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Đại diện VKSND huyện Mỹ Lộc tham gia phiên tòa: bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HSST ngày 31/5/2018, đối với bị cáo:

Trần Ngọc Đ, sinh năm 1982.

Tên gọi khác: không.

HKTT, chỗ ở: xóm 9, xã H, huyện M, tỉnh N.

Nghề nghiệp: Tự do, Văn hoá: 6/12, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh, Đảng, đoàn: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn S, và bà Trần Thị H (đều đã mất). Vợ: Trần Thị M (đã ly hôn), có 01 con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Bản án số 04/HSST Ngày 28/4/2005 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Ngọc Đ 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích. Bản án số 31/HSST Ngày 28/11/2014 Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt Trần Ngọc Đ 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đã được xóa án tích. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Nguyễn Văn T;

HKTT: xóm Đông, xã T, huyện M, tỉnh N.

Chị Phạm Thị M.

Anh Nguyễn Văn Q

Cùng trú tại: xã T, huyện M, tỉnh N.

Tại phiên tòa người bị hại anh Q, chị M vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 25/ Ctr-KSĐT ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về hành vi phạm tội như sau:

Tối ngày 02/4/2018 Trần Ngọc Đ đi bộ đến khu vực chợ huyện thuộc xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Đ lấy trộm 01 thang tre nhà chị Phạm Thị M, sinh năm 1983 ở xóm Đa Mễ, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Mang thang đến nhà anh Nguyễn Đình Q, sinh năm 1958, ở xóm 1, xã Mỹ Thành, huyện Mỹ Lộc, Đ dùng thang dựng vào tường nhà anh Q trèo lên tầng 2, sau đó xuống tầng 1 lấy một máy tính hiệu Asus cùng sạc để trên kệ cạnh giường ngủ của vợ chồng anh Q, Đ mang tài sản trộm cắp được đi giấu tại bờ cỏ ven ruộng gần đó. Đến khoảng 1h 45 phút ngày 03/4/2018 Đ vác thang đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 ở xóm Đông, xã Mỹ Thịnh. Đ trèo qua tường rào đột nhập nhà anh T. Đ đi vào phòng ngủ của anh T lấy số tiền khoảng 6.000.000đ để trong túi quần treo trên mắc, lấy trên bàn một điện thoại Iphone 6, và 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad và 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Senko. Lúc này vợ anh T phát hiện truy hô, Đ cầm số tài sản trên chạy ra ngoài tẩu thoát. Đ mang toàn bộ tài sản trộm cắp được về nhà cất giấu. Trong quá trình chạy trốn Đ làm rơi một mũ lưỡi trai màu xám có chữ Mango tại sân nhà anh T.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 08 ngày 10/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỹ Lộc kết luận: 01 máy điện thoại Iphone 6 trị giá 2.500.000đ; Máy tính bảng Ipad giá 2.500.000đ; 01 đồng hồ đeo tay Senko trị giá 500.000đ; 01 máy tính Asus cùng sạc trị giá là 2.800.000đ; 01 thang tre trị giá 100.000đ.

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc giữ nguyên quan điểm đã truy tố và luận tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 18 đến 21 tháng tù, áp dụng Điều 48 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc Trần Ngọc Đ bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000đ.

Tại phiên tòa xét xử công khai, bị cáo Trần Ngọc Đ thành khẩn khai báo, nhận tội như đã nêu trên.

Người bị hại Nguyễn Văn T đã nhận lại các tài sản bị mất nên không yêu cầu về số tài sản này. Riêng số tiền bị mất chưa nhận được nên yêu cầu Đ bồi thường số tiền bị mất 10.000.000đ. Chị Phạm Thị M, anh Nguyễn Văn Q đã nhận lại tài sản bị mất không yêu cầu gì đối với Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án, diễn biến thực tế của vụ án. Từ những chứng cứ như: bản tường trình, bản kiểm điểm, Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của Lời khai người bị hại. Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Từ những tình tiết chứng cứ trên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23h ngày 02/4/2018 và 1h45 phút ngày 03/4/2018 tại các thôn Đa Mễ, xã Mỹ Thành; Xóm 1 xã Mỹ thành, Xóm Đông, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Trần Ngọc Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình chị M, anh Q, anh T các tài sản 01 máy

điện thoại Iphone 6 trị giá 2.500.000đ; Máy tính bảng Ipad giá 2.500.000đ; 01 đồng hồ đeo tay Senko trị giá 500.000đ; 01 máy tính Asus cùng sạc trị giá là 2.800.000đ; 01 thang tre trị giá 100.000đ. tổng trị giá là 14.400.000đ. Bị cáo Trần Ngọc Đ đã thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Y đã trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, đây là khách thể được pháp luật nhà nước bảo hộ. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe bình thường về thể chất và tâm thần thì lẽ ra phải biết tu dưỡng, rèn luyện, lao động hữu ích để tạo ra của cải vật chất cho gia đình, xã hội. Nhưng trái lại với ý thức lời lao động lại muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, nên y đã dấn thân vào con đường phạm tội.

[2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, trộm cắp chiếc máy tính Asus nhà anh Q trị giá 2.800.000đ, trộm cắp nhà anh T số tài sản trị giá 11.500.000đ đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g k1 Đ 52; Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù. đề nghị áp dụng Điều 48 bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc Đ bồi thường cho anh T số tiền 6.000.000đ

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật bảo hộ bị xâm phạm, động cơ, mục đích phạm tội và nhân thân của bị cáo thì đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo chưa tương xứng.

[5] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã tuân thủ các quy định về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: tài sản đã được trả cho người bị hại, anh Q, chị M không yêu cầu bồi thường gì. Ông Nguyễn Văn T đã nhận lại các tài sản bị mất nên không yêu cầu về số tài sản này. Riêng số tiền bị mất chưa nhận được nên yêu cầu Đ bồi thường số tiền bị mất 10.000.000đ. yêu cầu của ông T chỉ có căn cứ Đ lấy trộm 6.000.000đ nên buộc Đ bồi thường cho ông 6.000.000đ là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173 , điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584 Bộ luật dân sự. Buộc Trần Ngọc Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án. bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Án phí dân sự bị cáo Trần Ngọc Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện Mỹ Lộc 02 bản;
- Công an huyện Mỹ Lộc 02 bản;
- Chi cục THA dân sự huyện Mỹ Lộc 01 bản;
- UBND xã Mỹ Hà 01 bản;
- Người bị hại 01 bản;
- Bị cáo 01 bản;
- Hồ sơ vụ án 02 bản;
- Lưu Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Văn Biên

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Xuân Chung

Trần Thị Tuyết

Bùi Văn Biên